

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S T PHỐ
ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52** /2023/HSST

Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đời

Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung, Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 55/2023/TLST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phạm Tất T; Tên gọi khác: Nô; Sinh ngày: 05/10/1988 tại T phố Đà Nẵng; Hộ khẩu thường trú: tổ 36 phường P, quận S, Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Căn nhà số K459/110 N, phường A, quận S, Đà Nẵng. Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tất T (đã chết), con bà Nguyễn Thanh (sinh năm: 1966). Bị cáo có 02 người em cùng mẹ khác cha, là con đầu trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 10/01/2019, bị Toà án nhân dân quận L xử phạt 04 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 02/2019/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/10/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/7/2005, bị Toà án nhân dân T phố Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”, “Cướp giết tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/02/2013.

- Ngày 13/5/2015, bị Toà án nhân dân quận N đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 15/3/2016.

Bị cáo bị bắt ngày 22/02/2023 hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Hòa Sơn. có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Dương Đ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/01/1983 tại Đà Nẵng; Hộ khẩu thường trú: 42 X, tổ 27, H, N, Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ (sinh năm 1959) và bà Dương Thị C (Sinh năm 1959) cùng trú tại: Tổ 27, H, N, Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có bốn anh chị em. Bị cáo là con đầu trong gia đình.có vợ: Lê Thị N (SN: 1984, đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 29/11/2015, bị Toà án nhân dân quận S xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 89/2015/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/4/2001 bị Toà án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Huỷ hoại tài sản công dân” và “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 07/10/2004 bị Toà án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 29/10/2015 bị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 22/03/2023 hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Hòa Sơn. có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT: số 40 đường N, Tổ 92 phường T, quận S, TP Đà Nẵng. vắng mặt

2. Bà **Lê Thị U**, sinh năm: 1992; Nơi ĐKKHKT: 56 V, phường T, quận S, TP Đà Nẵng. vắng mặt

3. Bà **Phạm Thị Na L**, sinh năm: 1986; Nơi ĐKKHKT: H, T, T, Quảng Nam. vắng mặt

4. **Phạm Nguyễn Nhật L**, sinh năm: 2004; Nơi ĐKKHKT: H, T, T, Quảng Nam. vắng mặt

5. Ông **Tân Đ**, sinh năm: 1971; Nơi ĐKKHKT: P, Q, Q, Quảng Nam. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Ông **Đặng Hữu L**, sinh năm: 1970; Nơi ĐKKHKT: Tổ 27 phường A, quận S, TP Đà Nẵng. vắng mặt

2. Ông **Đặng Bảo A**, sinh năm: 1998; Nơi ĐKKHKT: Tổ 86 phường T, quận S, Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Ông **Lê X**, sinh năm: 1956; Nơi ĐKKHKT: Tổ 31 phường A, quận S, Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 22/02/2023, Phòng CSĐTTP về ma túy

Công an T phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn quận S đã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang 03 vụ việc liên quan đến ma túy. Cụ thể:

1. Vụ việc thứ nhất: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/02/2023, tại trước số nhà 40 N, T, S, Đà Nẵng, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an T phố Đà Nẵng đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát thì phát hiện Lê Văn Đ (sinh năm 1987; HKTT: Tổ 92 T, S, Đà Nẵng) điều khiển xe máy hiệu Yamaha mang BKS 43E1-597.54 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong bàn tay phải của Đ đang cầm 01 gói ni lông có chứa tinh thể rắn màu trắng. Đ khai nhận chất tinh thể rắn màu trắng bên trong gói ni lông là ma túy mà Đ vừa mua của một đối tượng tên T có số điện thoại 0905595446 về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ Đ cùng tang vật.

*** Tang vật tạm giữ của Đ:** 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu: Đ1; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Đ; 01 điện thoại di động số Imei: 352049111175478/01 gắn sim số 0787732066; 01 xe mô tô mang BKS 43E1-597.54, số khung: 1010KY166531, số máy: G3D4E933767 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050688.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Lê Văn Đ ngày 22/02/2023 cho kết quả: Lê Văn Đ dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 154/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Đà Nẵng: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu Đ1 gửi giám định là **ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,081gam.**

2. Vụ việc thứ hai: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 22/02/2023, tại trước số nhà 84 L, A, S, Đà Nẵng, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an T phố Đà Nẵng phát hiện Nguyễn Dương Đ điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 92G1-149.85 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải của Đ đang mặc có 01 gói ni lông có chứa tinh thể rắn màu trắng. Đ khai nhận chất tinh thể rắn màu trắng bên trong gói ni lông là ma túy đá mà Đ mua của một đối tượng tên T (hay còn gọi là V) có số điện thoại 0905595446 về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ Đ cùng tang vật.

*** Tang vật tạm giữ của Đ:** 01 gói ni lông kích thước khoảng (03x1,5)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu: Đ; 01 xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 92G1-149.85; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn hai sim: 0787542992 và 0906444143, số Imei: 869571050515170 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0906413115, số seri: 350085533104961.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Dương Đ ngày 22/02/2023 cho kết quả: Nguyễn Dương Đ dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Đà Nẵng: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm

phong ký hiệu Đ gửi giám định là **ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,153gam.**

3. Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 22/02/2023, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an T phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường A tiến hành kiểm tra phòng trọ thuộc căn nhà số K495/110 N, A, S, Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng trọ có hai người: Phạm Tất T và Lê Thị U (SN: 1992; HKTT: 56 V, T, S, Đà Nẵng). Trong quá trình kiểm tra, T khai báo có cất giấu ma túy đá trong phòng trọ của mình và chỉ vào hộp đựng điện thoại. Lực lượng chức năng kiểm tra hộp điện thoại thì phát hiện bên dưới hộp điện thoại có 02 gói ni lông trong đó một gói chứa chất tinh thể rắn màu trắng và một gói ni lông bên trong có ba gói ni lông, bên trong mỗi gói ni lông đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng. T khai nhận tất cả chất tinh thể rắn trong các gói ni lông đều là ma túy đá T cất giữ để bán lại khi có ai hỏi mua. là bạn gái của T đến phòng trọ của T để chơi. U không biết việc T cất giấu ma túy trong phòng trọ để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ T cùng tang vật.

*** Tang vật tạm giữ của T:** 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông bên trong có 03 gói ni lông, mỗi gói chứa chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu: T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353524091540783/01 gắn hai sim: 0347749771; 01 điện thoại di động gắn sim số 0928535152 và 0905595446, số Imei: 862280057628419; 800.000 đồng tiền bán ma túy và 1.000.000 đồng của T.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Tất T, Lê Thị U ngày 22/02/2023 cho kết quả: T và U dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Đà Nẵng: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu T gửi giám định là **ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,792gam.**

Qua điều tra xác định: Thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, ngày 18/2/2023, Phạm Tất T dùng số điện thoại 0928535152 để gọi cho người tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0934949424 hỏi mua 2.800.000 đồng ma túy đá về để sử dụng cho nhu cầu bản thân đồng thời bán lại cho ai liên hệ hỏi mua. Đ đồng ý và hẹn T đến khu vực đường N (không nhớ rõ địa điểm cụ thể, chỉ nhớ gần cầu T) để giao ma túy. T đến điểm hẹn, đưa cho đối tượng tên Đ số tiền 2.800.000 đồng và đem số ma túy vừa mua được về phòng trọ của mình cất giấu. Sau đó, T lấy ra một ít ma túy đá để sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/02/2023, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho T (T không nhớ số điện thoại của nam thanh niên này) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn nam thanh niên này đến số 555 đường N để thực hiện giao dịch mua bán ma túy (tuy nhiên, qua trích xuất các cuộc gọi đi và gọi đến của T trên 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353524091540783/01 gắn hai sim: 0347749771 và 01 điện thoại di động gắn sim số 0928535152, 0905595446, số Imei: 862280057628419 không tìm thấy cuộc gọi nào vào khoảng thời gian 14 giờ ngày 22/02/2023).

Tiếp đó, khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, Đ dùng số điện thoại 0906444143 gọi đến số điện thoại của T là 0905595446 hỏi mua 500.000 đồng ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, T đồng ý và hẹn đến phòng trọ của mình để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 92G1-149.85 đến phòng trọ của T tại K495/110 N, A, S, Đà Nẵng. Đ vào phòng trọ của T đưa cho T 500.000 đồng và T đưa gói ma túy đá cho Đ. Đ bỏ gói ma túy vào bên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến trước số nhà 84 L, An Hải Đ, S, Đà Nẵng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản quả tang.

Đến khoảng 18 giờ 15 cùng ngày, Đ dùng số điện thoại 0787732066 gọi vào số điện thoại của T là 0905595446 (trước đây T và Đ quen biết nhau khi ở Trại tạm giam Hoà Sơn, sau khi ra trại, Đ gặp lại T và T giới thiệu mình có bán ma túy, khi nào cần thì liên hệ T để mua) hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha mang BKS 43E1-597.54 đến phòng trọ của T, đưa cho T 300.000 đồng và T đưa gói ma túy cho Đ. Đ cầm gói ma túy bên trong bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô về, khi đi đến trước số nhà 40 N, T, S, Đà Nẵng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản quả tang.

Một lúc sau thì U (bạn gái của T) đến phòng trọ của T để chơi. Lúc này, U đi lên gác lửng nằm chơi nghe nhạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an T phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra phòng trọ của T thu giữ 0,792gam ma túy, loại Methamphetamine mà T cất giấu tại phòng trọ của mình với mục đích sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu mua.

Tại bản cáo trạng số: 50/2023/CT- VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, T phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Tất T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Dương Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ ngU cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tU bố bị cáo Phạm Tất T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Dương Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Tất T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Dương Đ từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 154/GĐ-MT ngày 01/3/2023; 01 bì niêm phong số 161/GĐ-MT ngày 02/3/2023; 01 bì niêm phong số 163/GĐ-MT ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Đà Nẵng và 01 sim số 0905595446 (seri sim ...3304-5973) và 01 sim số 0928535152 (seri sim ...0551592) của Phạm Tất T là công cụ phạm tội;

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Realme màu đen, bị vỡ màn hình số Imei: 862280057628419 của Phạm Tất T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, 800.000 đồng của Phạm Tất T đây là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Quy trừ số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 353524091540783/01 của Phạm Tất T để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại cho bà Phạm Thị Na L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn hai sim: 0787542992 (seri sim ...5021-6354) và 0906444143 (seri sim ...3356-2891), số Imei: 869571050515170 do điện thoại này của bà L, bà L cho Đ mượn nhưng không biết Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tuyên trả cho Phạm Tất T 01 sim số 0347749771 (seri sim ...03823-50261) và tuyên trả cho Nguyễn Dương Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri: 350085533104961 của Nguyễn Dương Đ và 01 sim số 0906413115 (số seri sim ...3356-2892).

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, T phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2023.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 92G1-149.85. Xe này là của ông Tân Đ (SN: 1971; trú tại: P, Q, Q, Quảng Nam). Ông Đ đưa xe này cho chị L (là con dâu của ông Đ) làm phương tiện đi lại. Ông Đ không biết việc chị L cho Đ mượn xe và cũng không biết việc Đ sử dụng xe của mình để đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý đối với ông Đ và ra Quyết định xử lý vật chứng số 28/18.5.2023 trả lại xe mô tô nói trên cho ông Đ là có căn cứ.

Bị cáo Phạm Tất T, Nguyễn Dương Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố, Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo Phạm Tất T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, bị cáo Nguyễn Dương Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo T nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Đ nhận thấy hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hứa không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T và Đ đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 20 phút và 18 giờ 15 phút cùng ngày 22/02/2023, tại phòng trọ ở địa chỉ số K495/110 N, A, S, Đà Nẵng, Phạm Tất T đã bán trái phép 02 lần ma túy cho Nguyễn Dương Đ có khối lượng 0,153 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng và Lê Văn Đ (không có tiền án, tiền sự) có khối lượng 0,081 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về thì Đ và Đ bị Phòng CSĐTTP về ma túy Công an T phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Ngoài ra trong quá trình điều tra, T còn khai nhận cũng trong ngày 22/02/2023 đã bán 300.000 đồng ma túy đá cho 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại số 555 N. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo Phạm Tất T đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của Nguyễn Dương Đ đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ... làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thể kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các bị cáo nhận thức rõ được những tác hại đó nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng vào mục đích nghiện của bản thân. Hành vi phạm tội trên là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phạm Tất T là người trực tiếp mua ma túy của người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch) để đi bán trái phép 02 lần cho Nguyễn Dương Đ và Lê Văn Đ để kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Dương Đ là người mua ma túy của T về sử dụng, tại thời điểm bị bắt quả tang số lượng ma túy Đ đang tàng trữ là 0,153gam ma túy loại Methaphetamin. Bị cáo T có 01 tiền án ngày 29/11/2015, bị Toà án nhân dân quận S xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2022 và nhân thân xấu ngày 19/4/2001 bị Toà án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Huỷ hoại tài sản công dân” và “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 07/10/2004 bị Toà án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 29/10/2015 bị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Đ có 01 tiền án ngày 30/11/2017, bị TAND huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong vào ngày 09/6/2018 và nhân thân xấu ngày 25/10/2016, bị TAND huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 09 tháng. Chấp hành xong vào ngày 31/7/2017. Cả T và Đ đều có 01 tiền án, chưa được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của các bị cáo T khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS và bị cáo Đ theo khoản 5 Điều 249 BLHS là thỏa đáng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 154/GĐ-MT ngày 01/3/2023; 01 bì niêm phong số 161/GĐ-MT ngày 02/3/2023; 01 bì niêm phong số 163/GĐ-MT ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 sim số 0905595446 (seri sim ...3304-5973) và 01 sim số 0928535152 (seri sim ...0551592) của Phạm Tất T là công cụ phạm tội;

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Realme màu đen, bị vỡ màn hình số Imei: 862280057628419 của Phạm Tất T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, 800.000 đồng của Phạm Tất T đây là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Quy trừ số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 353524091540783/01 của Phạm Tất T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri: 350085533104961 của Nguyễn Dương Đ để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại cho bà Phạm Thị Na L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn hai sim: 0787542992 (seri sim ...5021-6354) và 0906444143 (seri sim ...3356-2891), số Imei: 869571050515170.

Tuyên trả cho Phạm Tất T 01 sim số 0347749771 (seri sim ...03823-50261) và tuyên trả cho Nguyễn Dương Đ 01 sim số 0906413115 (số seri sim ...3356-2892).

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, T phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2023.

[7] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 92G1-149.85. Xe này là của ông Tân Đ (SN: 1971; trú tại: P, Q, Q, Quảng Nam). Ông Đ đưa xe này cho chị L (là con dâu của ông Đ) làm phương tiện đi lại. Ông Đ không biết việc chị L cho Đ mượn xe và cũng không biết việc Đ sử dụng xe của mình để đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý đối với ông Đ và ra Quyết định xử lý vật chứng số 28/18.5.2023 trả lại xe mô tô nói trên cho ông Đ là có căn cứ.

[8] Đối với Lê Văn Đ: Ngày 22/02/2023, Đ mua của T 0,081 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng về để sử dụng cho mục đích cá nhân. Đ không có tiền án, tiền sự; khối lượng ma túy mà Đ tàng trữ không đủ định lượng nên hành vi của Đ không đủ yếu tố cấu T tội phạm theo quy định tại Điều 249 BLHS. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý đối với Đ và chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43/14.3.2023 và số 21/01.3.2023 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy đối với Đ là có căn cứ.

[9] Đối với nam thanh niên tên Đ đã bán trái phép chất ma túy cho T; nam thanh niên đã mua trái phép ma túy của T vào 14 giờ ngày 22/02/2023 hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với hành vi bán trái phép ma túy của T cho nam thanh niên vào lúc 14h ngày 22/02/2023 (nói trên), ngoài lời khai của T hiện chưa thu thập được các chứng cứ khác chứng minh... nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Đ và U: Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ và U là có căn cứ.

[12] Đối với chị Phạm Nguyễn Nhật L (SN: 2004; trú tại: H, T, T, Quảng Nam): Chị L có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với Đ nên cho Đ mượn xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 92G1-149.85 để đi. Chị L không biết việc Đ sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý đối với chị L là có căn cứ.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, **luật sư** tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng cơ bản phù hợp và có căn cứ nên cần chấp nhận.

[14] Án phí HSST Phạm Tất T, Nguyễn Dương Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tất T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
Bị cáo Nguyễn Dương Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1/ Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tất T 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/02/2023

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

2/ Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Dương Đ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/2/2023

Phạt bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3/Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 154/GĐ-MT ngày 01/3/2023; 01 bì niêm phong số 161/GĐ-MT ngày 02/3/2023; 01 bì niêm phong số 163/GĐ-MT ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Đà Nẵng và 01 sim số 0905595446 (seri sim ...3304-5973) và 01 sim số 0928535152 (seri sim ...0551592) của Phạm Tất T là công cụ phạm tội;

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Realme màu đen, bị vỡ màn hình số Imei: 862280057628419 của Phạm Tất T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, 800.000 đồng của Phạm Tất T đây là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Quy trừ số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 353524091540783/01 của Phạm Tất T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri: 350085533104961 của Nguyễn Dương Đ để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại cho bà Phạm Thị Na L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn hai sim: 0787542992 (seri sim ...5021-6354) và 0906444143 (seri sim ...3356-2891), số Imei: 869571050515170.

Tuyên trả cho Phạm Tất T 01 sim số 0347749771 (seri sim ...03823-50261) và tuyên trả cho Nguyễn Dương Đ 01 sim số 0906413115 (số seri sim ...3356-2892).

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2023.

4/Án phí HSST:Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: Phạm Tất T và Nguyễn Dương Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND T phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

